

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐINH XUÂN MINH

**PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH
NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành : Kế toán
Mã số : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Trương Bá Thanh

ĐÀ NẴNG, 2010

Công trình được hoàn thành tại
Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trương Bá Thanh**

Phản biện 1 : TS Nguyễn Minh Phương

Phản biện 2 : TS Nguyễn Mạnh Toàn

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 09 năm 2010.

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm thông tin tư liệu - Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

3
MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài
2. Mục đích nghiên cứu đề tài
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài:

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 KHÁI NIỆM HIỆU QUẢ VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.2. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP.

1.2.1. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp:

1.2.1.1. Phân tích hiệu quả cá biệt

Số vòng quay của tài sản

Hiệu suất sử dụng TSCĐ của doanh nghiệp

Hiệu suất sử dụng VLĐ của doanh nghiệp

Số vòng quay của VLĐ

4
1.2.1.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh tổng hợp

a) Phân tích khả năng sinh lời từ hoạt động

Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu

$$\text{Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Doanh thu thuần BH \& CCDV} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính} + \text{Thu nhập khác}}$$

Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần từ HĐKD

$$\text{Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần từ HĐKD} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần HĐKD}}{\text{Doanh thu thuần BH \& CCDV} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính}} \times 100\% \quad (1.12)$$

Để tránh sự khác biệt số liệu do chính sách khấu hao không đồng nhất, chỉ tiêu này được tính lại như sau:

$$\text{Tỉ suất lợi nhuận HĐKD} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần HĐKD} + \text{Khấu hao TSCĐ}}{\text{Doanh thu thuần BH \& CCDV} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính}} \times 100\% \quad (1.13)$$

b) Phân tích khả năng sinh lời của tài sản

Các chỉ tiêu phân tích khả năng sinh lời của tài sản có thể tính riêng cho từng hoạt động cũng có thể tính chung cho tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

Tỉ suất sinh lời của tài sản (ROA)

$$\text{Tỉ suất sinh lời của tài sản} = \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \quad (1.14)$$

Để nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu ROA, chỉ tiêu này được chi tiết qua phương trình Dupont:

$$\text{Tỉ suất sinh lời của tài sản} = \frac{\text{LNTT}}{\text{DT}} \times \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tài sản}} \quad (1.15)$$

Tỉ suất sinh lời kinh tế của tài sản (RE)

$$\text{RE} = \frac{\text{LNTT} + \text{Chi phí lãi vay}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \quad (1.16)$$

1.2.2. Phân tích hiệu quả tài chính của doanh nghiệp**1.2.2.1. Chỉ tiêu tỉ suất sinh lời VCSH**

$$\text{Tỉ suất sinh lời VCSH (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{VCSH bình quân}} \times 100\% \quad (1.17)$$

1.2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính

Tỉ suất sinh lời VCSH chịu tác động tổng hợp của nhiều yếu tố. Nó phụ thuộc trực tiếp vào các quyết định của nhà quản lý thông qua nhiều chính sách như: chính sách tiêu thụ, chính sách sản xuất và chính sách tài chính.

a) Hiệu quả kinh doanh

$$\text{ROE} = \frac{\text{LNTT}}{\text{DT}} \times \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tài sản}} \times \frac{\text{Tài sản}}{\text{VCSH}} \times (1 - T) \quad (1.18)$$

Với T là thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Độ lớn đòn bẩy tài chính

Đòn bẩy tài chính được định nghĩa là tỉ lệ nợ phải trả trên nguồn VCSH. Liên quan đến đòn bẩy tài chính, công thức của tỉ suất sinh lời VCSH có thể viết lại như sau :

$$\text{ROE} = \frac{\text{Tỉ suất sinh lời của tài sản}}{\text{lời của tài sản}} \times (1 - T) \times (1 + \text{ĐBTC}) \quad (1.19)$$

$$H_{TC} = H_{KD} \times (1 - T) \times (1 + \text{ĐBTC}) \quad (1.20)$$

Trong đó :

- H_{TC} là hiệu quả tài chính
- H_{KD} là hiệu quả kinh doanh
- $\text{ĐBTC} = \text{Nợ/VCSH}$ là đòn bẩy tài chính
- T là thuế thu nhập doanh nghiệp

Trong công thức trên tỉ suất sinh lời của tài sản vẫn còn bị ảnh hưởng bởi cấu trúc nguồn vốn, vì lợi nhuận để tính chỉ tiêu này đã trừ đi chi phí lãi vay. Do vậy để xem xét riêng ảnh hưởng của việc

vay nợ và đòn bẩy tài chính đối với hiệu quả tài chính ta có thể viết lại chỉ tiêu ROE như sau :

$$ROE = [RE + (RE - r) \times DBTC] / (1 - T) \quad (1.21)$$

Trong đó :

- RE là tỉ suất sinh lời kinh tế của tài sản
- r là lãi suất vay
- DBTC = Nợ/ VCSH
- T là thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công thức trên cho thấy:

- Nếu $RE > r$ thì việc vay nợ sẽ làm cho hiệu quả tài chính của doanh nghiệp tăng lên. Doanh nghiệp nên vay thêm để kinh doanh nếu có nhu cầu mở rộng kinh doanh mà vẫn giữ được hiệu quả kinh doanh như cũ.

- Nếu $RE < r$ thì việc vay nợ sẽ làm cho hiệu quả tài chính của doanh nghiệp giảm và rủi ro của doanh nghiệp tăng lên vì hệ số tự tài trợ giảm. Doanh nghiệp không nên vay thêm để kinh doanh. Nếu có nhu cầu mở rộng kinh doanh nên tổ chức lại việc kinh doanh hoặc thay đổi lĩnh vực kinh doanh.

1.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

1.3.1. Phương pháp so sánh

1.3.2. Phương pháp loại trừ

1.3.2.1. Phương pháp thay thế liên hoàn

1.3.2.2. Phương pháp số chênh lệch

1.3.3. Phương pháp cân đối liên hệ

1.3.4. Phương pháp chi tiết

1.3.5. Phương pháp thống kê hồi quy

1.4. TỔ CHỨC THÔNG TIN PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP.

1.4.1. Lập kế hoạch phân tích:

1.4.2. Suu tầm tài liệu, kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của tài liệu vào việc phân tích

1.4.3. Tiến hành phân tích

1.4.4. Viết báo cáo phân tích và công bố kết quả phân tích

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1.1. Giới thiệu sơ bộ về các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn Tỉnh Bình Định

2.1.2. Giá trị sản xuất và kim ngạch xuất khẩu của ngành thủy sản

2.1.2.1. Giá trị sản xuất của ngành thủy sản

2.1.2.2 Kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản

2.1.3. Nguồn nguyên liệu chế biến các mặt hàng thủy sản

2.1.3.1. Nguồn nguyên liệu từ khai thác

2.1.3.2. Nguồn nguyên liệu từ nuôi trồng

2.1.4. Chất lượng sản phẩm của các mặt hàng thủy sản

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác phân tích hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản, tác giả đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp bộ phận kế toán, kế toán trưởng và giám đốc để thu thập thông tin về các doanh nghiệp và trực tiếp đến khảo sát tại 06 doanh nghiệp trên tổng số 06 doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, với 2 nội dung chính sau:

Thứ nhất, khảo sát việc sử dụng phân tích hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

Thứ hai, khảo sát nội dung phân tích hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thứ ba, khảo sát các chỉ tiêu phân tích hiệu quả hoạt động mà các doanh nghiệp thủy sản Bình Định đang sử dụng.

Thứ tư, khảo sát việc tổ chức công tác phân tích hiệu quả của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thứ năm, thu thập số liệu phục vụ phân tích hiệu quả hoạt động từ các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn.

Thứ sáu, khảo sát việc sử dụng kết quả phân tích hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sau đây là công tác phân tích hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2.3. ƯU NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÔNG TÁC PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.3.1. Ưu điểm

- Các doanh nghiệp đã sử dụng một số phương pháp để tính toán giá trị một số chỉ tiêu cơ bản, so sánh giá trị đạt được với giá trị năm trước để biết tốc độ tăng giảm của chỉ tiêu phân tích, cũng như để so sánh với giá trị kế hoạch đặt ra để biết được doanh nghiệp có hoàn thành kế hoạch đặt ra hay không và đã đưa ra một số nhận xét cơ bản.

- Việc tính toán các chỉ tiêu là cơ sở để báo cáo tổng kết cuối năm, đưa ra những nhận xét đánh giá những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế. Từ đó đề ra các phương hướng và giải pháp phát huy hơn nữa những mặt đạt được, khắc phục những mặt hạn chế. Tùy điều kiện của từng doanh nghiệp mà đề ra dự kiến giá trị các chỉ tiêu để lập kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp trong năm tới.

2.3.2. Nhược điểm

Thứ nhất, hầu hết các doanh nghiệp chỉ tính các chỉ tiêu rời rạc và chủ yếu sử dụng phương pháp so sánh để tính toán các chỉ tiêu cần phân tích.

Thứ hai, khi sử dụng 6 chỉ tiêu để phân tích hiệu quả hoạt động thì các doanh nghiệp sử dụng các số liệu như tổng tài sản, nguyên giá TSCĐ, VLĐ và VCSH đều là số liệu thời điểm, thông thường các doanh nghiệp lấy tại thời điểm cuối năm. Với cách lấy số liệu như vậy sẽ không phản ánh được sự biến động của số liệu dùng để phân tích, dẫn đến giá trị của các chỉ tiêu phân tích phản ánh không được chính xác và khách quan.

Thứ ba, khi tính chỉ tiêu hiệu suất sử dụng TSCĐ, hiệu suất sử dụng VLĐ, ở tử số các doanh nghiệp sử dụng doanh thu và thu nhập của cả 3 hoạt động bao gồm: Doanh thu thuần BH&CCDV, doanh thu HĐTC và thu nhập khác, mà ở đây nên dùng doanh thu thuần BH&CCDV sẽ cho kết quả phản ánh chính xác, khách quan hơn đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, vì các khoản giảm trừ cũng như thuế thường hay thay đổi, nó phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước, chế độ quy định hiện hành

Thứ tư, một số doanh nghiệp bước đầu đã so sánh giá trị của các năm trước và so sánh giá trị chỉ tiêu đạt được với giá trị kế hoạch đề ra để xem xét mức độ hoàn thành kế hoạch của năm nhưng những nhận xét

còn sơ sài, đặc biệt chưa đi sâu vào phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự biến động của chỉ tiêu phân tích, để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của từng doanh nghiệp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN NỘI DUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.1. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI.

3.1.1. Mục tiêu phát triển của ngành thủy sản

3.1.2. Định hướng phát triển của ngành thủy sản

3.2. HOÀN THIỆN NỘI DUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH.

3.2.1. Hoàn thiện nội dung một số chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh

3.2.1.1. Đối với chỉ tiêu hiệu suất sử dụng TSCĐ

Để nội dung phân tích đưa ra kết quả chính xác hơn thì các doanh nghiệp nên sử dụng chỉ tiêu nguyên giá TSCĐ bình quân thay cho chỉ tiêu nguyên giá TSCĐ đang dùng hiện nay vì chỉ tiêu này chỉ phản ánh giá trị tài sản tại một thời điểm, đó là thời điểm lập BCĐKT. Do đó cần xem xét sự biến động tài sản qua các kỳ để có kết quả chính xác, đúng đắn hơn.

Trình tự phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ như sau:

Bước 1: Xác định chỉ tiêu cần phân tích

$$\text{Hiệu suất sử dụng TSCĐ} = \frac{\text{Doanh thu thuần BH\&CCDV}}{\text{Nguyên giá bình quân TSCĐ}} \quad (3.1)$$

Trong công thức trên, tử số nên sử dụng doanh thu thuần BH&CCDV vì TSCĐ các doanh nghiệp sử dụng chủ yếu là phục vụ cho hoạt động SXKD. Ở mẫu số, nguyên giá bình quân của TSCĐ các doanh nghiệp thường lấy giá trị nguyên giá TSCĐ vào thời điểm cuối kỳ BCĐKT, vì mang giá trị thời điểm nên số liệu sẽ không mang tính chính xác cao. Vì vậy cần sử dụng nguyên giá bình quân TSCĐ để lấy được sự biến động của tài sản.

Cách tính số bình quân: Tùy thuộc vào khả năng thu thập số liệu mà có nhiều cách tính khác nhau nhưng càng thu y thập được nhiều số liệu thì kết quả tính toán càng chính xác hơn.

- Nếu chỉ thu thập được số liệu vào thời điểm đầu năm và cuối năm thì nguyên giá bình quân TSCĐ được tính như sau:

$$\text{Nguyên giá bình quân TSCĐ} = \frac{\text{NG TSCĐ đầu năm} + \text{NG TSCĐ cuối năm}}{2}$$

- Nếu thu thập được số liệu của các tháng hoặc quý trong năm thì nguyên giá bình quân TSCĐ được tính như sau:

$$\text{NG bq TSCĐ} = \frac{\frac{\text{NG}_1}{2} + \text{NG}_2 + \dots + \text{NG}_{n-1} + \frac{\text{NG}_n}{2}}{n-1}$$

Trong đó: NG1, NG2, ..., NGn là nguyên giá TSCĐ tháng (quý) 1, tháng (quý)2,..., tháng (quý) cuối năm.

n: Số mức độ nghiên cứu

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu trên cơ sở nội dung các yếu tố cấu thành chỉ tiêu phân tích.

DT₀, DT₁: Doanh thu thuần BH&CCDV kỳ gốc và kỳ phân tích

NG₀, NG₁: Là nguyên giá bình quân TSCĐ kỳ gốc và kỳ phân tích

Bước 3: Xác định đối tượng phân tích và các nhân tố ảnh hưởng đến đối tượng phân tích bằng các phương pháp thích hợp như phương pháp tỉ lệ phương pháp so sánh, phương pháp thay thế liên hoàn,...

Phương pháp tỉ lệ: Sử dụng phương pháp này để phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ biến động tăng hay giảm về tỉ lệ % qua các thời kỳ.

Phương pháp so sánh: Sử dụng phương pháp này để phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ biến động tăng hay giảm về giá trị tuyệt đối qua các thời kỳ.

Phương pháp thay thế liên hoàn: Sử dụng để phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ biến động do ảnh hưởng của hai nhân tố doanh thu thuần BH&CCDV và nguyên giá TSCĐ bình quân.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

Minh họa: Bằng việc sử dụng số liệu của công ty cổ phần thuỷ sản Hoà Nhơn để phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ năm 2009 so với năm 2008.

Bước 1: Xác định chỉ tiêu cần phân tích

DT: Doanh thu thuần BH&CCDV

$\overline{NGTSCĐ}$: Nguyên giá bình quân TSCĐ

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu

- Gọi doanh thu thuần BH&CCDV năm 2008 là DT₀

Với DT₀ = 422.986 triệu đồng

- Gọi doanh thu thuần BH&CCDV năm 2009 là DT₁

Với DT₁ = 411.096 triệu đồng

- Nguyên giá bình quân TSCĐ năm 2008 là NG₀

NG₀ = (12.196 + 14.724)/2 = 13.460 triệu đồng

- Nguyên giá bình quân TSCĐ năm 2009 là NG₁

Với NG₁ = (14.724 + 16.878)/2 = 15.801 triệu đồng

Bước 3: Phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ bằng các phương pháp

+ Phương pháp tỉ lệ: Ký hiệu hiệu suất sử dụng TSCĐ là

Ω thì

$\Omega_0 = DT_0/NG_0 = 422.986/13.460 = 31,42$

$\Omega_1 = DT_1/NG_1 = 411.096/15.801 = 26,01$

+ Phương pháp so sánh:

$$\Delta\Omega = 26,01 - 31,42 = -5,41$$

+ Phương pháp thay thế liên hoàn: Sử dụng phương pháp này có thể phân tích sự biến động của hiệu suất sử dụng TSCĐ.

- Do ảnh hưởng của nguyên giá bình quân TSCĐ.

$$\Delta\Omega (NG) = DT_1/NG_1 - DT_1/NG_0 = 411.096/15.801 - 411.096/13.460$$

$$= - 4,52$$

- Do ảnh hưởng của doanh thu thuần BH&CCDV

$$\Delta\Omega (DT) = DT_1/NG_0 - DT_0/NG_0 = 411.096/13.460 - 422.986/13.460 = -0,88$$

Bước 4: Nhận xét

3.2.1.2. Đối với chỉ tiêu hiệu suất sử dụng VLĐ

Các doanh nghiệp khi phân tích chỉ tiêu này cũng còn một số hạn chế như việc phân tích hiệu suất sử dụng TSCĐ đã nêu trên.

Trình tự phân tích chỉ tiêu hiệu suất sử dụng VLĐ

Bước 1: Chỉ tiêu phân tích

Gọi Φ là hiệu suất sử dụng VLĐ thì $\Phi = DT/\overline{VLĐ}$

Trong đó:

DT: Doanh thu BH&CCDV

$\overline{VLĐ}$: Là VLĐ bình quân

Tương tự như chỉ tiêu hiệu suất sử dụng TSCĐ, ở tử số nên dùng doanh thu thuần BH&CCDV. Đối với VLĐ bình quân thì cách tính cũng giống như nguyên giá bình quân TSCĐ.

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu trên cơ sở nội dung các yếu tố cấu thành chỉ tiêu phân tích.

Ký hiệu doanh thu thuần BH& CCDV năm gốc và năm phân tích lần lượt là DT_0 và DT_1 .

Ký hiệu VLĐ bình quân năm gốc và năm phân tích lần lượt là V_0 và V_1

Bước 3: Xác định đối tượng phân tích và các nhân tố ảnh hưởng đến đối tượng phân tích bằng các phương pháp thích hợp như phương pháp tỉ lệ, phương pháp so sánh, phương pháp thay thế liên hoàn

Phương pháp tỉ lệ: Sử dụng phương pháp này để phân tích sự biến động tăng hay giảm của hiệu suất sử dụng VLĐ theo tỉ lệ % qua các thời kỳ.

Phương pháp so sánh: Sử dụng phương pháp này để phân tích sự biến động tăng hay giảm về giá trị tuyệt đối của hiệu suất sử dụng VLĐ qua các thời kỳ.

Phương pháp thay thế liên hoàn: Sử dụng để phân tích hiệu suất sử dụng VLĐ do ảnh hưởng của 2 nhân tố là doanh thu thuần BH&CCDV và VLĐ bình quân.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

Minh họa: Bằng việc sử dụng số liệu của công ty cổ phần thuỷ sản Hoài Nhơn để phân tích hiệu suất sử dụng VLĐ năm 2009 so với năm 2008.

Bước 1: Chỉ tiêu phân tích

$$\Phi = \frac{DT}{V}$$

Trong đó:

Φ : Là hiệu suất sử dụng VLĐ

DT: Là doanh thu thuần BH&CCDV

V: Là VLĐ bình quân

Bước 2 : Thu thập và tính toán số liệu

+ Gọi doanh thu thuần BH&CCDV năm 2008 là DT_0

$$DT_0 = 422.986 \text{ triệu đồng}$$

+ Gọi doanh thu thuần BH&CCDV năm 2009 là DT_1

$$DT_1 = 411.096 \text{ triệu đồng}$$

+ VLĐ bình quân năm 2008, ký hiệu V_0

$$V_0 = (42.836 + 43.415)/2 = 43.125,5$$

+ VLĐ bình quân năm 2009, ký hiệu V_1

$$V_1 = (43.415 + 51449)/2 = 47.432$$

Bước 3: Phân tích hiệu suất sử dụng VLĐ bằng các phương pháp

a) Phương pháp tỉ lệ:

$$\Phi_0 = DT_0/V_0 = 422.986/43.125,5 = 9,81$$

$$\Phi_1 = DT_1/V_1 = 411.096/47.432 = 8,67$$

b) Phương pháp so sánh:

$$\Delta\Phi = \Phi_1 - \Phi_0 = 8,67 - 9,81 = - 1,14$$

c) Phương pháp thay thế liên hoàn: Dùng để phân tích sự biến động của chỉ tiêu do ảnh hưởng của DT và VLĐ bình quân.

+ Do ảnh hưởng của VLĐ bình quân

$$\Delta\Phi(V) = DT_1/V_1 - DT_1/V_0 = 411.096/47.432 - 411.096/43.125,5 = - 0,865$$

+ Do ảnh hưởng của doanh thu thuần BH&CCDV

$$\Delta\Phi(DT) = DT_1/V_0 - DT_0/V_0 = 411.096/43.125,5 - 422.986/43.125,5 = -0,275$$

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

3.2.1.3. Đối với chỉ tiêu sinh lời của tài sản

Hiện nay, trong các báo cáo tài chính định kỳ và hàng năm của các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định đã tính toán chỉ tiêu này nhưng chưa phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

Trình tự phân tích tỉ suất sinh lời của tài sản như sau:

Bước 1: Chỉ tiêu phân tích

$$\begin{aligned} \text{Tỉ suất sinh lời của tài sản (ROA)} &= \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \\ \text{Tỉ suất sinh lời của tài sản} &= \frac{\text{LNTT}}{\text{DT}} \times \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times 100\% \quad (3.3) \end{aligned}$$

$$\text{ROA} = \text{Hiệu suất sử dụng tài sản} \times \text{Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu}$$

Trong công thức trên, lợi nhuận bao gồm lợi nhuận từ ba hoạt động, do vậy số liệu về tài sản xem xét ở đây cũng chính là số liệu

tổng tài sản bình quân trên BCĐKT. Doanh thu bao gồm doanh thu thuần BH&CCDV, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu

+ Gọi LNTT năm gốc và năm phân tích lần lượt là $LNTT_0$ và $LNTT_1$

+ Doanh thu của cả ba hoạt động năm gốc và năm phân tích là DT_0 , DT_1

+ Tổng tài sản bình quân năm gốc và năm phân tích là TS_0 và TS_1

+ Hiệu suất sử dụng tài sản năm gốc và năm phân tích, ký hiệu là H_{ts0} và H_{ts1}

+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm gốc và năm phân tích, ký hiệu T_0 và T_1

+ Tỷ suất sinh lời của tài sản năm gốc và năm phân tích, ký hiệu là ROA_0 và ROA_1

Bước 3: Xây dựng hệ thống chỉ số phân tích biến động của tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) do ảnh hưởng của hiệu suất sử dụng tài sản (H) và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (T).

Hệ thống chỉ số

Số tương đối:

$$I_{ROA} = \frac{ROA_1}{ROA_0} = \frac{H_1 \cdot T_1}{H_0 \cdot T_0} = \frac{H_1 \cdot T_1}{H_0 \cdot T_1} \times \frac{H_0 \cdot T_1}{H_0 \cdot T_0}$$

Số tuyệt đối:

$$\Delta_{ROA} = ROA_1 - ROA_0 = (H_1 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_0) = (H_1 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_1) + (H_0 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_0)$$

Trong đó :

ROA : Là tỷ suất sinh lời của tài sản

H: Là hiệu suất sử dụng tài sản

T: Là tỷ suất LNTT trên doanh thu

0 : Năm gốc

1 : Năm phân tích

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

Để minh họa: Sử dụng số liệu của công ty cổ phần thủy sản Hoà Nhơn để phân tích tỷ suất sinh lời của tài sản.

Bước 1: Chỉ tiêu phân tích

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu

+ LNTT năm 2008 và năm 2009, ký hiệu là $LNTT_0$ và $LNTT_1$

$LNTT_0 = 14.948$ triệu đồng; $LNTT_1 = 14.046$ triệu đồng.

+ Doanh thu của cả 3 hoạt động năm 2008 và năm 2009, ký hiệu là DT_0 và DT_1

$DT_0 = 422.986$ triệu đồng; $DT_1 = 411.096$ triệu đồng

+ Tổng tài sản bình quân năm 2008 và năm 2009, ký hiệu là TS_0 và TS_1

$TS_0 = (55.732 + 58.735)/2 = 57.233,5$ triệu đồng

$TS_1 = (58.735 + 64.969)/2 = 61.852$ triệu đồng

+ Hiệu suất sử dụng tài sản năm 2008 và năm 2009, ký hiệu H_0 và H_1

$H_0 = DTT_0/TS_0 = 422.986/57.233,5 = 7,39$

$H_1 = DT_1/TS_1 = 411.096/61.852 = 6,65.$

+ Tỷ suất LNTT trên doanh thu năm 2008 và năm 2009, ký hiệu là T_0 và T_1

$$T_0 = (\text{LNNTT}_0/\text{DT}_0) \times 100\% = (14.948/422.986) \times 100\% = 3,53\%$$

$$T_1 = (\text{LNNTT}_1/\text{DT}_1) \times 100\% = (14.046/411.096) \times 100\% = 3,42\%$$

+ Tỷ suất sinh lời của tài sản năm 2008 và năm 2009, ký hiệu là ROA_0 và ROA_1

$$\text{ROA}_0 = (\text{LNNTT}_0/\text{TS}_0) \times 100\% = (14.948/57.233,5) \times 100\% = 26,12\%$$

$$\text{ROA}_1 = (\text{LNNTT}_1/\text{TS}_1) \times 100\% = (14.046/61.852) \times 100\% = 22,71\%$$

Bước 3: Xây dựng hệ thống chỉ số phân tích sự biến động của ROA do ảnh hưởng của 2 nhân tố là hiệu suất sử dụng tài sản (H) và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (T).

Hệ thống chỉ số

- Số tương đối

$$I_{\text{ROA}} = (\text{ROA}_1/\text{ROA}_0) = (H_1 \cdot T_1/H_0 \cdot T_0) = (H_1 \cdot T_1/H_0 \cdot T_1) \times (H_0 \cdot T_1/H_0 \cdot T_0)$$

- Số tuyệt đối

$$\Delta_{\text{ROA}} = \text{ROA}_1 - \text{ROA}_0 = (H_1 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_0) = (H_1 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_1) + (H_0 \cdot T_1 - H_0 \cdot T_0)$$

* Tính toán các số liệu trong hệ thống chỉ số

$$\text{ROA}_0 = H_0 \cdot T_0 = 26,12\%$$

$$\text{ROA}_1 = H_1 \cdot T_1 = 22,71\%$$

$$H_0 \cdot T_1 = 7,39 \times 3,42\% = 25,27\%$$

* Thay kết quả vào hệ thống chỉ số ta có

- Số tương đối

$$I_{\text{ROA}} = (22,71/26,12) = (22,71/25,27) \times (25,27/26,12)$$

$$I_{\text{ROA}} = 0,869 = 0,898 \times 0,967 \quad (\%)$$

- Số tuyệt đối

$$\Delta_{\text{ROA}} = (22,71 - 26,12) = (22,71 - 25,27) + (25,27 - 26,12)$$

$$\Delta_{\text{ROA}} = -3,41 = -2,56 + -0,85 \quad (\%)$$

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

3.2.2. Hoàn thiện nội dung phân tích hiệu quả tài chính

Xây dựng hệ thống chỉ số nhằm phân tích sự biến động của tỷ suất sinh lời VCSH do sự tác động của các nhân tố liên quan.

Trình tự phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả tài chính.

Bước 1: Chỉ tiêu phân tích

Để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính, cần chi tiết chỉ tiêu ROE để thấy được các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

$$\begin{aligned} \text{Tỷ suất sinh lời VCSH (ROE)} &= \frac{\text{LNST}}{\text{VCSH bình quân}} \times 100\% \\ \text{Tỷ suất sinh lời VCSH (ROE)} &= \frac{\text{LNST}}{\text{DT}} \times \frac{\text{DT}}{\text{TSbq}} \times \frac{\text{TSbq}}{\text{VCSHbq}} \quad (3.5) \\ &= \text{Tỷ suất LNST trên doanh thu} \times \text{Hiệu suất sử dụng tài sản} \times \text{Tỷ số tài sản trên VCSH} \quad (3.5) \end{aligned}$$

$$\text{ROE} = K \times H \times M$$

Trong đó:

- K là tỷ suất LNST trên doanh thu

- H là hiệu suất sử dụng tài sản

- M là tỉ số tài sản trên VCSH bình quân

Bước 2: Thu thập và tính toán số liệu

+ LNST năm gốc và năm phân tích, ký hiệu LNST₀ và LNST₁

+ Doanh thu của cả 3 hoạt động năm gốc và năm phân tích,

ký hiệu DT₀ và DT₁

+ Tổng tài sản bình quân năm gốc và năm phân tích, ký hiệu

TS₀ và TS₁

+ Nguồn VCSH bình quân năm gốc và năm phân tích, ký

hiệu VCSH₀ và VCSH₁

+ Tỉ suất LNST trên doanh thu năm gốc và năm phân tích, ký

hiệu N₀ và N₁

+ Hiệu suất sử dụng tài sản năm gốc và năm phân tích, ký

hiệu H₀ và H₁

+ Tỉ số tài sản trên VCSH bình quân năm gốc và năm phân

tích, ký hiệu M₀ và M₁

Bước 3: Xây dựng hệ thống chỉ số để nghiên cứu sự biến động của chỉ tiêu ROE do ảnh hưởng của 3 nhân tố đó là tỉ suất LNST trên doanh thu, hiệu suất sử dụng tài sản và tỉ số tài sản trên VCSH.

Xây dựng hệ thống chỉ số

+ Số tương đối

$$I_{ROE} = \frac{ROE_1}{ROE_0} = \frac{K_1 \cdot H_1 \cdot M_1}{K_0 \cdot H_0 \cdot M_0} = \frac{K_1 \cdot H_1 \cdot M_1}{K_0 \cdot H_1 \cdot M_1} \times \frac{K_0 \cdot H_1 \cdot M_1}{K_0 \cdot H_0 \cdot M_1} \times \frac{K_0 \cdot H_0 \cdot M_1}{K_0 \cdot H_0 \cdot M_0}$$

+ Số tuyệt đối

$$\Delta_{ROE} = (ROE_1 - ROE_0) = K_1 \cdot H_1 \cdot M_1 - K_0 \cdot H_0 \cdot M_0$$

$$= (K_1 \cdot H_1 \cdot M_1 - K_0 \cdot H_1 \cdot M_1) + (K_0 \cdot H_1 \cdot M_1 - K_0 \cdot H_0 \cdot M_1) + (K_0 \cdot H_0 \cdot M_1 - K_0 \cdot H_0 \cdot M_0)$$

Trong đó:

- K là tỉ suất LNST trên doanh thu

- H là hiệu suất sử dụng tài sản

- M là tỉ số tài sản trên VCSH

- 0, 1 lần lượt là năm gốc và năm phân tích

Bước 4 : Nhận xét, đánh giá

Minh họa điều này : Sử dụng số liệu của công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn để phân tích.

Bước 1 : Chỉ tiêu phân tích

Bước 2 : Thu thập và tính toán số liệu trên cơ sở nội dung các yếu tố cấu thành chỉ tiêu phân tích.

+ LNST năm 2008 và năm 2009, ký hiệu LNST₀ và LNST₁

$$LNST_0 = 11.211; LNST_1 = 10.861$$

+ Doanh thu của cả 3 hoạt động năm 2008 và năm 2009, ký hiệu DT₀ và DT₁

$$DT_0 = 422.986,9; DT_1 = 411.096$$

+ Tổng tài sản bình quân năm 2008 và năm 2009, ký hiệu TS₀ và TS₁

$$TS_0 = (55.372 + 58.735)/2 = 57.053,5 \text{ triệu đồng}$$

$$TS_1 = (58.735 + 64.969)/2 = 61.852 \text{ triệu đồng}$$

+ Nguồn VCSH bình quân năm 2008 và năm 2009, ký hiệu VCSH₀ và VCSH₁

$$VCSH_0 = (10.236 + 7.220)/2 = 8.728; VCSH_1 = (7.220 + 11.519)/2 = 9.369,5$$

+ Tỷ suất LNST trên doanh thu năm 2008 và năm 2009, ký hiệu K_0 và K_1

$$K_0 = \text{LNST}_0 / \text{DT}_0 = 11.211 / 422.986 = 0,0265$$

$$K_1 = \text{LNST}_1 / \text{DT}_1 = 10.861 / 411.096 = 0,0264$$

+ Hiệu suất sử dụng tài sản năm 2008 và năm 2009, ký hiệu H_0 và H_1

$$H_0 = 7,39; \quad H_1 = 6,65$$

+ Tỷ số tài sản trên VCSH bình quân năm 2008 và năm 2009, ký hiệu M_0 và M_1

$$M_0 = \text{TS}_0 / \text{VCSH}_0 = 57.053,5 / 8.728 = 6,536$$

$$M_1 = \text{TS}_1 / \text{VCSH}_1 = 61.852 / 9.369,5 = 6,601$$

Bước 3: Xây dựng hệ thống chỉ số để nghiên cứu sự biến động của chỉ tiêu ROE do ảnh hưởng của 3 nhân tố đó là tỷ suất LNST trên doanh thu, hiệu suất sử dụng tài sản và tỷ số tài sản trên VCSH.

Xây dựng hệ thống chỉ số

+ Số tương đối

+ Số tuyệt đối

$$\Delta_{\text{ROE}} = (\text{ROE}_1 \square \text{ROE}_0) = K_1 \cdot H_1 \cdot M_1 \square K_0 \cdot H_0 \cdot M_0$$

$$= (K_1 \cdot H_1 \cdot M_1 \square K_0 \cdot H_1 \cdot M_1) + (K_0 \cdot H_1 \cdot M_1 \square K_0 \cdot H_0 \cdot M_1) +$$

$$(K_0 \cdot H_0 \cdot M_1 \square K_0 \cdot H_0 \cdot M_0)$$

Các số liệu trong hệ thống chỉ số

$$+ \text{ROE}_0 = K_0 \cdot H_0 \cdot M_0 = 0,0265 \times 7,39 \times 6,536 = 1,280$$

$$+ \text{ROE}_1 = K_1 \cdot H_1 \cdot M_1 = 0,0264 \times 6,65 \times 6,601 = 1,158$$

$$+ K_0 \cdot H_1 \cdot M_1 = 0,0265 \times 6,65 \times 6,601 = 1,163$$

$$+ K_0 \cdot H_0 \cdot M_1 = 0,0265 \times 7,39 \times 6,601 = 1,293$$

Thay kết quả trên vào hệ thống chỉ số ta có

- Số tương đối.

$$I_{\text{RO}} = \frac{1,158}{1,280} = \frac{1,158}{1,280} = \frac{1,158}{1,163} \times \frac{1,163}{1,293} \times \frac{1,293}{1,280}$$

$$I_{\text{roe}} = 0,904 = 0,996 \times 0,899$$

$$X \quad 1,010$$

- Số tuyệt đối.

$$\Delta_{\text{ROE}} = (1,158 \square 1,280) = (1,158 \square 1,163) + (1,163 \square 1,293) + (1,293 \square 1,280)$$

$$\Delta_{\text{ROE}} = -0,122 = -0,005 + -0,13 + 0,013$$

Bước 4: Nhận xét, đánh giá.

3.2.3. Hoàn thiện biểu mẫu

3.3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH.

3.3.1. Giải pháp cải thiện tình hình sử dụng TSCĐ và đầu tư công nghệ hiện đại cho chế biến thủy sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhờ lựa chọn chính sách tài trợ phù hợp.

3.3.3. Một số kiến nghị về cơ chế, chính sách đối với lãnh đạo tỉnh Bình Định nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thủy sản nâng cao hiệu quả hoạt động;

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN